|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢN TIN HẢI QUAN**  **Số 0117**  **(09/01 – 25/01)** | **Danh mục** Văn bản pháp luật  Vấn đề cần lưu ý | | **Trang**  1  2 |
| **D:\HQ.jpg VĂN BẢN PHÁP LUẬT LĨNH VỰC HẢI QUAN** | | | |
| Quyết định 55/QĐ-TCHQ *ngày 11 tháng 01 năm 2017*  Bởi Tổng cục Hải quan | | Ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của ngành hải quan năm 2017 | |
| Quyết định 31/QĐ-TCHQ  *ngày 09 tháng 01 năm 2017*  Bởi Tổng cục Hải quan | | Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của ngành hải quan | |
| Công văn 292/TCHQ-TXNK  *ngày 16 tháng 01 năm 20*17  Bởi Tổng cục Hải quan | | Xử lý thuế hàng KD TN-TX | |
| Công văn 208/TXNK-TH *ngày 13 tháng 01 năm 2017*  Bởi Cục Thuế xuất nhập khẩu | | Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu theo điều ước quốc tế. | |
| Công văn 187/TXNK-CST  *ngày 12 tháng 01 năm 201*7  Bởi Cục Thuế xuất nhập khẩu | | Thuế nhập khẩu máy phát điện | |
| Công văn 265/TCHQ-TXNK  *ngày 12 tháng 01 năm 2017*  Bởi Tổng cục Hải quan | | Xác định trị giá tính thuế | |
| Công văn 155/TXNK-CST *ngày 12 tháng 01 năm 2017*  Bởi Cục thuế xuất nhập khẩu | | Xử lý thuế | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý** | |
| **Công văn 292/TCHQ-TXNK**  *ngày 16 tháng 01 năm 2017*  **Về xử lý thuế hàng KD TN-TX** | Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện triển khai Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Nghị định số [134/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=134/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, như sau:  **1. Về quy định pháp lý:**  Theo quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì: *“Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất****trong thời hạn****tạm nhập, tái xuất (bao gồm cả thời gian gia hạn)****được****tổ chức tín dụng****bảo lãnh hoặc đã đặt cọc*** *một khoản tiền tương đương số tiền thuế nhập khẩu của hàng hóa tạm nhập, tái xuất”*thuộc đối tượng miễn thuế.  Theo đó, hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất để được thuộc đối tượng miễn thuế trong thời hạn nhất định phải đáp ứng điều kiện **có đặt cọc hoặc bảo lãnh thuế** khi làm thủ tục hải quan, đảm bảo tái xuất trong thời hạn tạm nhập.  **2. Về khai báo trên Hệ thống VNACCS/VCIS, phương pháp hạch toán kế toán và công tác thống kê, báo cáo:**  Hiện nay, đối với loại hình hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, người khai hải quan thực hiện khai mã miễn thuế trên Hệ thống VNACCS (mã XN019) và cơ quan hải quan kiểm tra thủ công về điều kiện đặt cọc hoặc bảo lãnh thuế. Tuy nhiên, việc khai báo như trên còn nhiều bất cập và khó khăn cho cơ quan hải quan trong việc theo dõi, quản lý và hạch toán số tiền thuế sử dụng bảo lãnh hoặc ký quỹ, cũng như theo dõi thời gian tái xuất cho tờ khai thuộc đối tượng miễn.  Vì vậy, để đảm bảo công tác quản lý của cơ quan hải quan được thuận lợi, hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ việc nộp tiền ký quỹ, bảo lãnh thuế bằng phương thức điện tử nhưng không tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc khai báo trên Hệ thống VNACCS/VCIS, hạch toán kế toán và thống kê, báo cáo trên Hệ thống Kế toán thuế tập trung như sau:  **2.1. Khai báo trên Hệ thống VNACCS/VCIS:**  - Khi khai báo thủ tục hải quan, doanh nghiệp không khai mã miễn thuế tại chỉ tiêu *“Mã miễn/giảm/không chịu thuế nhập khẩu”* mà thực hiện khai báo thuộc đối tượng miễn thuế tại chỉ tiêu *“Phần ghi chú”*, trong đó nêu rõ thuộc đối tượng miễn thuế theo quy định tại khoản nào, điều nào của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.  - Trường hợp doanh nghiệp sử dụng hình thức đặt cọc để được miễn thuế, tại chỉ tiêu *“Mã xác định thời hạn nộp thuế”*, doanh nghiệp chọn Mã D- Nộp thuế ngay.  - Trường hợp doanh nghiệp sử dụng hình thức bảo lãnh để được miễn thuế, tại chỉ tiêu *“Mã xác định thời hạn nộp thuế”*, doanh nghiệp chọn mã A hoặc B - Bảo lãnh riêng hoặc bảo lãnh chung và khai báo các chỉ tiêu *“Mã ngân hàng bảo lãnh”, “Năm phát hành bảo lãnh”, “Ký hiệu chứng từ bảo lãnh”* và *“Số chứng từ bảo lãnh”* tương ứng trên Hệ thống VNACCS.  - Hệ thống VNACCS sẽ gửi Chứng từ ghi số thuế phải thu cho người khai hải quan và chuyển sang Hệ thống Kế toán thuế tập trung, trong đó nêu rõ số tiền thuế phải đặt cọc / bảo lãnh để được miễn thuế. Người khai hải quan sẽ căn cứ số tiền thuế phải nộp trên Chứng từ ghi số thuế phải thu/ trên tờ khai hải quan để thực hiện đặt cọc hoặc bảo lãnh. Theo đó, cổng thông tin điện tử hải quan sẽ có thông tin về số tiền thuế phải nộp để theo dõi việc đặt cọc hoặc bảo lãnh thuế.  Ngân hàng/Kho bạc sẽ thực hiện trích tiền đặt cọc hoặc bảo lãnh điện tử trên cơ sở thông tin về số phải thu trên cổng thông tin điện tử hải quan và Hệ thống tự động kiểm tra điều kiện được miễn thuế (bằng đặt cọc/bảo lãnh) để thông quan hàng hóa.  **2.2. Quản lý tờ khai TNTX và phương pháp hạch toán kế toán:**  - Việc hạch toán khoản bảo lãnh và đặt cọc tờ khai tạm nhập tái xuất tương tự như đối với hàng phải nộp thuế ngay nhưng sử dụng bảo lãnh hoặc nộp tiền.  - Về thanh khoản tờ khai TNTX sau khi đã đáp ứng đủ điều kiện thuộc đối tượng miễn thuế (i) có bảo lãnh thuế và (ii) đã thực tái xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn tạm nhập-tái xuất theo quy định, thì thực hiện thanh khoản tờ khai tạm nhập;  (1) Căn cứ tờ khai tái xuất do doanh nghiệp cung cấp, công chức hải quan kiểm tra trên hệ thống thời gian tái xuất đúng quy định;  (2) Lập chứng từ ghi sổ miễn thuế và cập nhật vào hệ thống KTTT để thanh khoản tờ khai tạm nhập, sử dụng chứng từ ghi sổ liên quan đến tờ khai (chức năng 2.Nhập liệu/D.Chứng từ ghi sổ liên quan đến tờ khai/1.Nhập chứng từ ghi sổ) và chọn loại chứng từ ghi sổ là M1-Quyết định miễn thuế để nhập Chứng từ ghi sổ miễn thuế cho tờ khai.  Đối với trường hợp người khai hải quan đặt cọc tiền thuế để được miễn thuế hàng kinh doanh tạm nhập-tái xuất thì sau khi đã thực tái xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn tạm nhập-tái xuất theo quy định thì cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế theo quy định.  **2.3. Công tác thống kê, báo cáo:**  Để phục vụ công tác quản lý, báo cáo thống kê, Tổng cục Hải quan sẽ bổ sung chức năng thống kê theo dõi các tờ khai loại hình kinh doanh tạm nhập, tái xuất (G21) trên Hệ thống Kế toán thuế tập trung và sẽ có hướng dẫn trong thời gian tới.  Việc khai báo trên Hệ thống VNACCS và hạch toán kế toán theo hướng dẫn tại điểm 2.1 và 2.2 nêu trên thực hiện từ ngày 16/01/2017. |
| **Công văn 208/TXNK-TH** *ngày 13 tháng 01 năm 2017*  **Về miễn thuế hàng hóa nhập khẩu theo điều ước quốc tế** | Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan trả lời công văn số[3142/HQHCM-TXNK](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=3142/HQHCM-TXNK&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/11/2016; công văn số[3515/HQHCM-TXNK](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=3515/HQHCM-TXNK&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15/12/2016 của Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh về việc miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án Ngôi nhà Đức tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:  Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số [134/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=134/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì: *“Trường hợp điều ước quốc tế không quy định cụ thể chủng loại, định lượng miễn thuế thì Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủng loại và định lượng hàng hóa miễn thuế”.* |
| **Công văn 209/TXNK-PL** *ngày 13 tháng 01 năm 2017*  **Về mã** **hàng nhập khẩu** | Cục Thuế Xuất nhập khẩu trả lời công văn 08012017LTN ngày 09/01/2017 của Công ty TNHH Thương mại vận tải LTN về việc xin xác định mã HS lô hàng nhập khẩu. Qua xem xét, Cục Thuế Xuất nhập khẩu như sau:  Căn cứ Chú giải 2 Chương 70 Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số [103/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=103/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/07/2015 của Bộ Tài chính;  *Theo mục đích của các nhóm 70.03, 70.04 và 70.05*  *(a) Thủy tinh không được coi là “đã gia công” bởi bất cứ một quá trình nào trước khi tôi luyện;*  *(b) Việc cắt thành hình không ảnh hưởng đến phân loại thủy tinh dạng tấm;*  *(c) Khái niệm “lớp hấp thụ, lớp phản chiếu hoặc không phản chiếu” có nghĩa là lớp phủ cực mỏng bằng kim loại hoặc bằng hợp chất hóa học (ví dụ oxit kim loại) mà lớp đó có tác dụng hấp thụ, ví dụ hấp thụ tia hồng ngoại, hoặc để tăng tính phản chiếu của kính trong khi vẫn giữ được độ trong suốt hoặc mờ; hoặc chống phản sáng trên hề mặt của kính.*  Tham khảo chú giải chi tiết HS 2012 nhóm 70.05 và 70.06;  - Nhóm 70.05 áp dụng cho hàng hóa có mô tả *“Kính nổi và kính đã mài hoặc đánh bóng bề mặt, ở dạng tấm, đã hoặc chưa, tráng lớp hấp thụ, lớp phản chiếu hoặc không phản chiếu, nhưng chưa gia công cách khác”,* bao gồm kính nổi ở dạng tấm. Các nguyên liệu thô của nó được nấu chảy trong lò. Kính nóng chảy này ra khỏi lò và được đưa vào bể nổi bằng kim loại nóng chảy. Tại bể nổi này, kính có được độ phẳng của bể chất lỏng và kết thúc quá trình này sẽ giữ được độ bóng nhẵn của chất lỏng phủ trên bề mặt. Trước khi nó tiến đến điểm cuối của bể, kính được làm nguội tới mức nhiệt độ mà tại đó nó đủ cứng để được chuyển qua các thanh lăn mà không bị in dấu hoặc làm biến dạng. Từ bể nổi, kính được chuyển qua lò ủ, tại phía cuối của lò ủ, kính được làm nguội và có thể được cắt. Kính này không được mài hay mài bóng bề mặt: nó hoàn toàn phẳng sau quá trình sản xuất.  Kính ở dạng tấm mà đã trải qua quá trình gia công không được quy định trong nội dung nhóm hoặc trong Chú giải 2 (b) của chương này, kể cả kính lồi hoặc lõm, sẽ bị loại trừ.  - Nhóm 70.06 áp dụng cho hàng hóa có mô tả *“Kính thuộc các nhóm 70.03, 70.04 hoặc 70.05 đã uốn cong, gia công cạnh, khắc, khoan, tráng hoặc gia công cách khác, nhưng chưa làm khung hoặc lắp với các vật liệu khác”,* bao gồm kính thuộc các loại được đề cập trong các nhóm 70.03 đến 70.05, những loại đã trải qua một hay nhiều quá trình:  A) Kính lồi hoặc uốn cong như kính đặc biệt thu được bằng cách uốn cong nhiệt hoặc làm cong nhiệt.  (B) Kính với các cạnh được gia công (được mài, mài bóng, làm tròn, xẻ rãnh, vát cạnh, cắt vát, tạo dạng,...).  (C) Kính được khoan lỗ hoặc tạo rãnh như một thao tác tiếp theo,...  (D) Kính đã được gia công bề mặt sau khi sản xuất, ví dụ như kính đã trải qua quá trình làm mờ (kính phun cát, hoặc kính được làm cho mờ đi bằng cách xử lý với bột mài hoặc axit), kính mờ, kính được chạm trổ hoặc khắc ăn mòn bởi bất kỳ quá trình nào, kính tráng men (có nghĩa là kính được trang trí với men hoặc các thuốc màu có thể tạo thành thủy tinh), kính có các họa tiết, các trang trí, các họa tiết khác nhau,... được gia công bởi bất kỳ quá trình nào (vẽ bằng tay, in, các hình ảnh in trên kính trong suốt của cửa sổ,...) và tất cả các loại kính khác được trang trí theo bất kỳ cách khác nào, trừ kính được vẽ bằng tay để tạo thành một bức tranh thuộc nhóm 97.01. |
| **Công văn 187/TXNK-CST**  *ngày 12 tháng 01 năm 2017*  **Thuế nhập khẩu máy phát điện** | Cục Thuế xuất nhập khẩu có ý kiến về công văn số DVC-HQ-122016-01 ngày 21/12/2016 của Công ty TNHH Denyo Việt Nam vướng mắc về thuế xuất khẩu máy phát điện vào thị trường nội địa như sau:  **1. Điều kiện để được áp dụng thuế suất ưu đãi, ưu đãi đặc biệt**  Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016 của Quốc Hội thì:  Thuế suất ưu đãi áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam; hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam; Danh sách nước, nhóm nước và vùng lãnh thổ này được quy định tại công văn số[8678/TCHQ-TXNK](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=8678/TCHQ-TXNK&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 9/9/2016 (đính kèm).  Thuế suất ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam; hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam;  Cụ thể, hàng hóa để được áp dụng thuế suất thuế ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Nhật Bản theo quy định tại Thông tư số [25/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=25/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/2/2015 của Bộ Tài chính phải đáp ứng các điều kiện sau:  (i) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Thông tư số [25/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=25/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/2/2015 của Bộ Tài chính;  (ii) Được nhập khẩu từ Nhật Bản vào Việt Nam;  (iii) Được vận chuyển trực tiếp từ Nhật Bản đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Công thương;  (iv) Thỏa mãn các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản, có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Việt Nam - Nhật Bản mẫu VJ theo quy định của Bộ Công thương.  **2. Về mức thuế suất**  - Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số [122/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=122/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì mức thuế suất ưu đãi nhập khẩu (MFN) của mã số 8502.11.00 là 15%, mã số 8502.12.10 là 10%, mã số 8502.12.20 là 10%.  **3. Về chính sách thuế đối với doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ khu chế xuất**  Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ thì: Hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan và các khu phi thuế quan vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế. |
| **Công văn 265/TCHQ-TXNK**  *ngày 12 tháng 01 năm 2017*  **Về xác định trị giá thuế** | Căn cứ quy định tại Điều 5 Thông tư [39/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=39/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính thì: Trị giá hải quan hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, được xác định bằng cách áp dụng tuần tự sáu phương pháp xác định trị giá hải quan theo quy định tại Thông tư này |
| **Công văn 155/TXNK-CST** *ngày 12 tháng 01 năm 2017*  **Về xử lí thuế** | 1. **Về việc khai báo, đăng ký mã loại hình**   Hàng nhập khẩu của các loại hình phải trả lại (gồm tái xuất để trả lại cho nước ngoài; tái xuất sang nước thứ ba hoặc xuất vào khu phi thuế quan) khi xuất khẩu phải khai báo theo loại hình B13.   1. **Về chính sách thuế**   Căn cứ quy định tại Khoản 8 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan được xét hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp tương ứng với số lượng hàng thực tế tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu.  Căn cứ quy định tại Điều 122 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan. |